

Bản án số: **87/2022/HS-ST**
Ngày 26/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**
2. Ông **Lê Văn Lâu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trường Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày **26** tháng **8** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm tại hai điểm cầu, điểm cầu Tr T tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè và điểm cầu thành phần tại Hội trường nhà tạm giữ công an huyện Cái Bè thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh N.** Giới tính: Nam. Sinh năm 2002, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: **Lê Văn Lợi**, sinh năm 1971; Mẹ: **Tăng Khánh Phụng**, sinh năm 1979; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị can là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 lần. Ngày 20/9/2020, **Lê Minh N** bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 24/02/2021 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè từ ngày 22/01/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Chị **Trần Thị Ngọc G**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và Nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Trương Phước T**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Trương Thanh M**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3/ **Hà Văn H**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/ **Lê Văn Tr**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5/ **Lê Văn Tâ**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/01/2022, Lê Minh N cùng với Lê Văn Tâ (anh bà con với N) tổ chức nhậu tại nhà N ở ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, sau đó N nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp, N giả vờ rủ Tâ đến nhà bạn của N ở ấp 3, xã An Hữu, huyện Cái Bè chơi. Do không biết ý định của N nên Tâ đồng ý đi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ (xe của Tâ, không rõ biển số) chở Tâ đi trên đường bê tông khu vực ngang nhà anh Huỳnh Tấn Tới ở ấp 3, xã An Hữu, N nhìn thấy có một xe mô tô biển số 63B1 – 735.82 của chị Trần Thị Ngọc G (vợ anh Tới) đậu trước sân nhà, quan sát xung quanh thấy không có người nên N dừng xe lại và kêu Tâ đi về trước. N đi bộ đến cửa sau nhà anh Tới, do cửa nhà không khóa nên N đẩy cửa đi vào bên trong đến phòng khách trộm cắp 01 cái bóp da màu đen để trong ngăn giữa bên trái của tủ nhôm, bên trong bóp có một số tờ tiền nước ngoài của chị G (không rõ số lượng, mệnh giá, quốc gia) và một số loại giấy tờ khác. Sau đó, N đi ra phía trước sân nhà trộm cắp xe mô tô biển số 63B1 – 735.82 có gắn sẵn chìa khóa trên xe, N mở khóa xe khởi động và điều khiển xe đến khu vực gần cầu Cái Tàu, thuộc thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (không nhớ rõ địa điểm), N dừng xe lại mở cốp xe kiểm tra nhìn thấy bên trong có 01 cái áo mưa đã cũ và một số loại giấy tờ khác (không nhớ rõ), do không có giá trị nên N đã ném xuống sông Cái Tàu mát, chỉ giữ lại giấy đăng ký xe mô tô biển 63B1 – 735.82 và giấy chứng minh nhân dân đều tên Trần Thị Ngọc G. Sau đó, N điều khiển xe mô tô trộm cắp đến đoạn đường vắng, không nhớ rõ địa điểm cất giấu và thuê xe Honda khách quay về nhà N ngủ.

Khoảng 09 giờ ngày 19/01/2022, N điện thoại rủ Tâ đi uống cà phê, nhưng mục đích là nhờ Tâ chở N đến chỗ cất giấu xe do N trộm cắp trước đó, nhưng không nói cho Tâ biết. Khi Tâ điều khiển xe mô tô của Tâ chở N đến gần khu vực N đã giấu xe, N kêu Tâ ở bên ngoài, còn N đi vào bên trong lấy xe

mô tô biển số 63B1 – 735.82 và cùng Tân đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N và Tân đến cửa hàng Minh Huy, thuộc ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp do anh Trương Thanh M làm chủ để bán xe mô tô biển số 63B1 – 735.82 nhưng anh M không mua do N và Tân không có giấy chứng minh nhân dân. Lúc này, N điện thoại cho Lê Văn Tr (anh ruột của Tân) nhờ đứng ra bán xe dùm vì Tr có giấy chứng minh nhân dân thì Tr đồng ý, nên Tân điều khiển xe mô tô về nhà ở ấp 5, xã An Hữu, huyện Cái Bè chở Tr đến, cả ba gặp nhau tại quán cà phê cách cửa hàng xe máy Minh Huy khoảng 300m. Khoảng 11 giờ cùng ngày 19/01/2022, N điều khiển xe mô tô biển số 63B1 – 735.82 chở Tr đến cửa hàng Minh Huy, Tr dùng giấy chứng minh nhân dân của Tr để giao dịch bán xe mô tô biển số 63B1 – 735.82 cho anh M với giá 14.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, N cho Tr 2.000.000 đồng và cho Tân 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N nói cho Tr và Tân biết xe mô tô biển số 63B1 – 735.82 là do N trộm cắp mà có. Mặc dù biết rõ số tiền mà N cho là do bán xe trộm cắp mà có, nhưng Tr và Tân vẫn cất giữ tiêu để xài cá nhân; số tiền còn lại là 11.000.000 đồng, N tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Sau khi phát hiện mất xe, chị Trần Thị Ngọc G đã đến trình báo Công an xã An Hữu. Quá trình xác minh, Công an xã An Hữu xác định, sau khi mua được xe mô tô biển số 63B1 – 735.82, anh M đã bán xe mô tô biển số 63B1 – 735.82 cho anh Trương Phước T, sinh năm 1978, thường trú Khu 1, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè với giá 18.500.000 đồng; khi thanh toán tiền xong, anh T nhờ anh Hà Văn H (bạn anh T), sinh năm 1987, thường trú ấp Chợ, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè đến cửa hàng xe Minh Huy đem xe về bán dùm, nên anh H đăng facebook bán xe thì bị phát hiện, Công an xã An Hữu đã thu hồi xe biển số 63B1 – 735.82 và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG-TTHS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè kết luận: Xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 63B1 – 735.82, màu đỏ bạc đen trị giá 35.700.000 đồng.

Đối với 01 cái bóp da màu đen, bên trong có một số tờ tiền nước ngoài của chị Trần Thị Ngọc G, do chị G không nhớ rõ số lượng, mệnh giá, quốc gia và 01 cái áo mưa đã cũ, không còn giá trị, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở quyết định trưng cầu định giá để xác định giá trị thiệt hại.

Quá trình điều tra, Viện kiểm sát phối hợp với Cơ quan điều tra đã tiến hành hỏi cung Lê Minh N vào ngày 19/01/2022 và trực tiếp hỏi cung bị can vào ngày 03/7/2022, cả 02 buổi hỏi cung đều có tổ chức ghi hình có âm thanh lưu vào đĩa DVD được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án, bị can Lê Minh N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và N vụ liên quan; vật chứng thu giữ tại hiện trường và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập. Lạm phạm tội này của Lê Minh N thuộc trường hợp tái phạm.

Đối với Lê Văn Tr có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã ra quyết định khởi tố bổ sung quyết định vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can

và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn Tr. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè xác định bị can Tr đã bỏ trốn và không biết rõ bị can đang ở đâu, nhưng đã hết thời hạn điều tra; nên ngày 20/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã ra quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã bị can, sau khi bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn Tâ có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy nhiên hiện tại Tâ đã bỏ địa phương đi không rõ ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành tố tụng được đối với Tâ, nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ khi nào tìm được Tâ nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Đối với anh Trương Thanh M, anh Hà Văn H và anh Trương Phước T có hành vi mua bán xe mô tô biển số 63B1 – 735.82, nhưng anh M, anh H và anh T không biết đây là xe do Lê Minh N trộm cắp mà có, đồng thời cũng tự nguyện giao nộp xe cho Công an xã An Hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 63B1 – 735.82, màu đỏ bạc đen, số khung 6305FZ227819, số máy JF63E1581875; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B1 – 735.82 mang tên Trần Thị Ngọc G; 01 giấy chứng minh nhân nhân tên Trần Thị Ngọc G (bản chính).

Về xử lý vật chứng:

Ngày 29/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả lại xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 63B1 – 735.82 và các giấy tờ nêu trên cho bị hại là chị Trần Thị Ngọc G.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo Lê Minh N bồi thường; người có quyền lợi và N vụ liên quan là anh Trương Phước T yêu cầu bị cáo Lê Minh N bồi thường 14.000.000 đồng, bị cáo N đồng ý bồi thường, nhưng chưa bồi thường.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 18/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Lê Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 22/01/2022.

- **Xử lý vật chứng:** Không đặt ra xem xét.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Lê Minh N phải bồi thường 14.000.000 đồng (tiền Việt Nam) cho anh Trương Phước T, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi N vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Phước T, Trương Thanh M, Hà Văn H và Lê Văn Tân vắng mặt, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào lúc 15 giờ ngày 18/01/2022, tại nhà anh Huỳnh Tấn Tới ở ấp 3, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Lê Minh N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 63B1 – 735.82, màu đỏ bạc đen của chị Trần Thị Ngọc G (vợ anh Tới) đang đậu trước sân nhà, trị giá 35.700.000 đồng, sau đó, bị phát hiện. Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng, nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án, cụ thể là: Ngày 20/9/2020, Lê Minh N bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 01 năm 03

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích), nên lần phạm tội này của bị cáo Lê Minh N thuộc trường hợp tái phạm như Cáo trạng đã nêu. Do đó, bị cáo N phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều này chứng tỏ lần chấp hành hình phạt trước chưa đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, nên khi có điều kiện bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ “thành khẩn khai báo” về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo Lê Minh N bồi thường; người có quyền lợi và N vụ liên quan là anh Trương Phước T yêu cầu bị cáo Lê Minh N bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Tại tòa, bị cáo N đồng ý bồi thường, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 63B1 – 735.82, màu đỏ bạc đen, số khung 6305FZ227819, số máy JF63E1581875; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B1 – 735.82 mang tên Trần Thị Ngọc G; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị Ngọc G (bản chính). Ngày 29/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả lại xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 63B1 – 735.82 và các giấy tờ nêu trên cho bị hại là chị Trần Thị Ngọc G, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[8] Đối với Lê Văn Tr có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã ra quyết định khởi tố bổ sung quyết định vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn Tr, do Tr bỏ trốn đến ngày 27/7/2022, Lê Văn Tr bị Công an xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long bắt theo quyết định truy nã, nên đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè biết và tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền. Ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã ra quyết định đình nã, quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can, quyết định phục hồi điều tra bị can và ra lệnh tạm giam đối với Lê Văn Tr 57 ngày, kể từ ngày 30/7/2022 đến ngày 24/9/2022 để điều tra, xử lý đối với Lê Văn Tr về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với Lê Văn Tâ có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy nhiên hiện tại Tâ đã bỏ địa phương đi không rõ ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành tố tụng được đối với Tâ, nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ khi nào tìm được Tâ nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[10] Đối với anh Trương Thanh M, anh Hà Văn H và anh Trương Phước T có hành vi mua bán xe mô tô biển số 63B1 – 735.82, nhưng anh M, anh H và anh T không biết đây là xe do Lê Minh N trộm cắp mà có, đồng thời cũng tự

nguyên giao nộp xe cho Công an xã An Hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[11] Xét, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Minh N bồi thường anh Trương Phước T số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Minh N; bị hại chị Trần Thị Ngọc G; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Phước T, Trương Thanh M, Hà Văn H, Lê Văn Tâ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe